

Bản án số: 29 /2023/DS - ST
Ngày: 01 - 6 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Chung Kim Sang
- Ông Trần Trung Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Đ

Trụ sở: Số 130 đường P, phường 3, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn Q – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Kiên Giang (theo Quyết định số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022).

Người nhận ủy quyền lại: Ông Trần Hòa N – Chức vụ: Nhân viên thẩm định Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Kiên Giang (theo Quyết định số: 10/QĐ-DAB-KGG ngày 12/9/2022) (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Viên Hiếu Đ1, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 27 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ngân hàng TMCP Đ trình bày:

Ngày 28/5/2012 ông Viên Hiếu Đ1 có ký kết với ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Kiên Giang hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ với hạn mức thấu chi là 792.000.000 đồng. Chủ thẻ được quyền sử dụng hạn mức thấu chi trong các giao dịch: rút tiền mặt, chuyển khoản, mua hàng hóa, dịch vụ tại các điểm chấp nhận thẻ, thanh toán hóa đơn và thanh toán các dịch vụ khác do ngân hàng Đ quy định. Thời hạn thấu chi 12 tháng kể từ ngày ngân hàng cấp hạn mức thấu chi cho chủ thẻ là ngày 28/5/2012. Lãi suất thấu chi trong hạn là 1,7%/tháng; lãi suất thấu chi quá hạn 1,5 lần lãi suất thấu chi trong hạn là 2,55%/tháng, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác. Hình thức đảm bảo thấu chi là tín chấp.

Trong quá trình vay, từ ngày 28/5/2012 đến nay, ông Đ1 chỉ trả được số tiền như sau: Trả vốn 10.059.713 đồng; lãi trong hạn 161.432.477 đồng; lãi quá hạn 5.580.222 đồng; tổng cộng là 177.072.412 đồng.

Do ông Đ1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 29/5/2013 ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 21/5/2023 ông Đ1 còn nợ các khoản sau: nợ vốn 781.940.287 đồng; nợ lãi quá hạn 2.433.716.141 đồng; tổng cộng là 3.215.656.428 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ1 phải trả số nợ gốc và lãi tạm tính nêu trên; đồng thời tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 22/5/2023 theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Trần Hòa N - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu khởi kiện như trên.

Bị đơn ông Viên Hiếu Đ1: Không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để Tòa án xem xét.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán xem xét việc thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của các bên đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về phiên tòa sơ thẩm. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, như: vắng mặt, không tham gia phiên họp, hòa giải do Tòa án tiến hành.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP Đ về việc yêu cầu bị đơn ông Viên Hiếu Đ1 phải thanh toán cho ngân hàng số nợ tạm tính đến ngày 21/5/2023, bao gồm: nợ gốc 781.940.287 đồng; nợ lãi quá hạn 2.433.716.141 đồng; tổng cộng là 3.215.656.428 đồng và lãi phát sinh tiếp theo kể từ sau ngày 21/5/2023 theo hợp đồng dịch vụ hạn mức thấu chi ngày 28/5/2012 mà đôi bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP Đ tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Viên Hiếu Đ1, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Viên Hiếu Đ1 là bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; bị đơn ông Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đ1.

[2] *Về nghĩa vụ chứng minh của bị đơn:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay bị đơn ông Đ1 không có mặt theo thông báo của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như xác định trách nhiệm của mình đối với khoản vay nguyên đơn yêu cầu trả hoặc có ý kiến phản đối lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự thì “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*” và “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Như vậy, ông Đ1 đã không tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và phải chịu hậu quả về việc không chứng minh được. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] *Về Hợp đồng tín dụng:*

Vào ngày 28/5/2012 ông Viên Hiếu Đ1 đã ký kết với ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Kiên Giang hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số: 1113/TC-14-2012 với hạn mức thấu chi là 792.000.000 đồng; hình thức bảo đảm thấu chi là tín chấp. Theo đó chủ thẻ được quyền sử dụng hạn mức thấu chi trong các giao dịch: rút tiền mặt, chuyển khoản, mua hàng hóa, dịch vụ tại các điểm chấp nhận thẻ, thanh toán hóa đơn và thanh toán các dịch vụ khác do ngân hàng Đ quy định. Thời hạn thấu chi 12 tháng kể từ ngày ngân hàng cấp hạn mức thấu chi cho chủ thẻ là ngày 28/5/2012. Lãi suất thấu chi trong hạn là 20,4%/năm tương đương 1,7%/tháng. Lãi thấu chi tính trên số dư nợ thấu chi, được tính từ ngày phát sinh giao dịch thấu chi. Lãi suất thấu chi quá hạn 1,5 lần lãi suất thấu chi trong hạn là 2,55%/tháng, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác. Hiệu lực của hợp đồng được xác định từ ngày ký hợp đồng cho đến khi chủ thẻ hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với ngân hàng Đ.

Xét thấy hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ nêu trên đã được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định, hạn mức thấu chi được cấp phù hợp với giấy đề nghị cấp hạn mức thấu chi cho ông Đ1 ký tên xác nhận ngày 25/5/2012; các nội dung thỏa thuận theo hợp đồng không trái quy định pháp luật; do đó, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng dịch vụ thấu

chi tài khoản thẻ nêu trên giữa ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Kiên Giang và ông Viên Hiếu Đ1 là hợp pháp.

Trong quá trình sử dụng thấu chi, căn cứ theo bảng sao kê chi tiết phát sinh của số tài khoản 0101194872 tên chủ tài khoản Viên Hiếu Đ1; xác định ông Đ1 bắt đầu phát sinh giao dịch từ ngày 30/5/2012; qua đó xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 28/5/2012 đến nay, ông Đ1 chỉ trả được số tiền như sau: Trả vốn 10.059.713 đồng; lãi trong hạn 161.432.477 đồng; lãi quá hạn 5.580.222 đồng; tổng cộng là 177.072.412 đồng. Ngày chuyển nợ quá hạn được xác định là ngày 29/5/2013; kéo dài đến thời điểm phát sinh giao dịch sau cùng của chủ thẻ là ngày 25/12/2018. Từ sau ngày 25/12/2018 ông Đ1 không còn sử dụng thẻ và cũng không trả số nợ còn thiếu cho ngân hàng.

Số nợ tạm tính đến ngày 21/5/2023 bao gồm: nợ vốn 781.940.287 đồng; lãi quá hạn 2.433.716.141 đồng; tổng cộng là 3.215.656.428 đồng.

Như vậy ông Đ1 đã vi phạm nghĩa vụ của chủ thẻ được quy định tại điểm 5.2 Điều 5 của hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ mà hai bên giao kết; cụ thể là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc đến hạn và nợ lãi quá hạn từ sau ngày 29/5/2013 cho đến nay.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 và khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và căn cứ vào hợp đồng thẻ tín dụng hai bên đã giao kết; xét thấy buộc ông Đ1 phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ vay gốc, nợ lãi quá hạn cho ngân hàng là đúng quy định pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP Đ; buộc bị đơn ông Viên Hiếu Đ1 có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số nợ vay gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/5/2023 bao gồm: nợ vốn 781.940.287 đồng; lãi quá hạn 2.433.716.141 đồng; tổng cộng là 3.215.656.428 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 22/5/2023 đến khi ông Đ1 thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị đơn ông Đ1 phải chịu án phí trên số tiền bị buộc trả 3.215.656.428 đồng, án phí được xác định là 96.313.128 đồng.

Nguyên đơn ngân hàng TMCP Đ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 41.696.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000076 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, **khoản 1 Điều 8** Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Viên Hiếu Đ1.

Buộc ông Viên Hiếu Đ1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vay tạm tính đến ngày 21/5/2023 bao gồm: nợ vốn 781.940.287 đồng; nợ lãi quá hạn 2.433.716.141 đồng; tổng cộng là 3.215.656.428 đồng (ba tỷ hai trăm mười lăm triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng) và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 22/5/2023 đến khi ông Đ1 thanh toán hết nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Viên Hiếu Đ1 phải chịu án phí là 96.313.128 đồng (chín mươi sáu triệu ba trăm mười ba nghìn một trăm hai mươi tám đồng).

Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Đ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 41.696.000 đồng (bốn mươi một triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000076 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; đương sự có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Rạch Giá;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Rạch Giá;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm

HỘI THẨM	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	
	HỘI THẨM	CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....

.....

Hoàng Hồng Thắm

